

Số: 50/2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định tặng Huy hiệu
“Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 1774/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2021. /*ĐH*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê



QUY ĐỊNH

Tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”
(Kèm theo Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng” cho cá nhân có đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có thành tích hoặc có quá trình cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Tên gọi và nguyên tắc tặng Huy hiệu

1. Tên gọi: Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”.

2. Nguyên tắc tặng Huy hiệu

a) Việc tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng” phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và được thực hiện bằng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Huy hiệu được tặng một lần cho mỗi cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; không có hình thức truy tặng.

c) Hằng năm xét tặng Huy hiệu 01 đợt vào dịp kỷ niệm ngày Giải phóng tỉnh Cao Bằng (03/10); trường hợp đặc biệt có thể xét tặng đợt xuất.

d) Việc xét tặng Huy hiệu phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình quy định và tuân thủ nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai.

Điều 3. Đối tượng và tiêu chuẩn cụ thể

1. Cá nhân là lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo chủ chốt

của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng.

2. Cá nhân đã và đang đảm nhiệm một trong các chức vụ sau: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Tỉnh ủy viên các khóa; đại biểu Quốc hội các khóa thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.

3. Cá nhân hoạt động cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước, cán bộ tiền khởi nghĩa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Cá nhân là Bí thư, Phó Bí thư cấp huyện, cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính cấp huyện, cấp xã, chỉ huy các khu, đội du kích trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Cá nhân đã được tặng thưởng một trong các hình thức, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước theo Luật Thi đua, khen thưởng: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Chiến sĩ thi đua toàn quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

6. Cá nhân là vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh đạt giải trong các cuộc thi, giải đấu quốc tế.

7. Cá nhân làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang các cấp đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác tại tỉnh Cao Bằng từ 20 năm trở lên đối với nữ, 22 năm trở lên đối với nam, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (hoặc xếp loại mức khá trở lên theo Quyết định số 11/1998/QĐ-TCCP-CCVC ngày 05/12/1998 của Bộ trưởng - Trưởng ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc Ban hành quy chế đánh giá công chức hàng năm) và đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b) Có thời gian công tác tại tỉnh Cao Bằng từ 23 năm trở lên đối với nữ, 25 năm trở lên đối với nam, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (hoặc xếp loại mức khá trở lên theo Quyết định số 11/1998/QĐ-TCCP-CCVC ngày 05/12/1998 của Bộ trưởng - Trưởng ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc Ban hành quy chế

đánh giá công chức hàng năm) và đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bằng khen của bộ, ngành Trung ương về thành tích công tác.

8. Cá nhân là người ngoại tỉnh lên tỉnh Cao Bằng trước năm 1980 theo quy định của Nhà nước có thời gian công tác tại tỉnh Cao Bằng từ 04 năm trở lên đối với nữ và từ 05 năm trở lên đối với nam.

9. Cá nhân là nông dân đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh từ 04 lần trở lên và đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Cá nhân là chủ doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước 10 năm liên tục tính đến thời điểm xét tặng và đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên hoặc được tôn vinh “doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Cao Bằng.

11. Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp bằng tiền, công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có tổng trị giá một lần đóng góp, tính tại thời điểm đóng góp từ 50 triệu đồng trở lên (chỉ xét đối với chủ hộ).

12. Các trường hợp có đóng góp tiêu biểu, nổi bật, xuất sắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy).

Điều 4. Quy định về cách tính thời gian công tác để tặng Huy hiệu

1. Cá nhân đang tham gia công tác tại tỉnh Cao Bằng được cử đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục trở về công tác thì thời gian đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự vẫn được tính là thời gian công tác để xét tặng Huy hiệu.

2. Thời gian thi hành kỷ luật đối với cá nhân bị kỷ luật hình thức khiển trách thì không được tính vào thời gian tính xét tặng Huy hiệu.

3. Các trường hợp được giảm thời gian trong quá trình xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”.

a) Trường hợp được giảm 03 năm so với thời gian quy định: Cá nhân là thương binh hoặc có con là Liệt sĩ, cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

b) Trường hợp được giảm 05 năm so với thời gian quy định: Cá nhân đảm nhiệm các chức vụ cấp trưởng, cấp phó của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (hoặc tương đương); Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cao Bằng; Cá nhân công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đủ 15 năm trở lên theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Trường hợp được giảm 07 năm so với quy định: Cá nhân nghỉ hưu hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội trước năm 1995.

Trường hợp cá nhân thuộc từ hai đối tượng trở lên được giảm thời gian trong xét tặng Huy hiệu thì được xét giảm theo đối tượng có mức giảm thời gian cao nhất.

Điều 5. Các trường hợp không xét và chưa xét tặng Huy hiệu

1. Không xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng” đối với các trường hợp sau: Cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; đảng viên bị xóa tên do vi phạm tư cách, bị khai trừ Đảng; cá nhân bị tước quân hàm sĩ quan, tước danh hiệu quân nhân; cá nhân vi phạm pháp luật bị kết án phạt tù cho hưởng án treo trở lên.

2. Chưa xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng” đối với các trường hợp sau: Cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo được xác minh.

Điều 6. Thẩm quyền xét và đề nghị

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương, đơn vị lực lượng vũ trang xét, đề nghị tặng Huy hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, người lao động đang công tác, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, đã nghỉ hưu tại đơn vị do cơ quan, đơn vị quản lý về tổ chức, biên chế hoặc những cá nhân có đóng góp cho ngành, lĩnh vực (đối với những đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xét, đề nghị tặng Huy hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị, xã, phường, thị trấn; công dân, người lao động thuộc địa bàn quản lý.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp, đề nghị tặng Huy hiệu cho cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài.

4. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị tặng Huy hiệu cho chủ doanh nghiệp, công nhân, người lao động đang làm việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, đã nghỉ hưu tại đơn vị (đối với những đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ có trách nhiệm xem xét, đề nghị).

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp danh sách, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Huy hiệu.

Điều 7. Hình thức khen thưởng

Cá nhân được tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng” được cấp Bằng công nhận kèm hiện vật Huy hiệu.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chuẩn bị hiện vật tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng” được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh./.